

# NÂNG CAO VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG ĐỔI MỚI CHÍNH SÁCH TÀI KHOẢN VIỆT NAM

 PGS.TS. Đặng Văn Thanh

Nhận: 07/10/2024

Biên tập: 08/10/2024

Duyệt đăng: 08/11/2024

## Tóm tắt

Chính sách tài khóa (CSTK) là một công cụ cấu thành của hệ chính sách tài chính (CSTC), là công cụ quan trọng của chính sách kinh tế vĩ mô và nhằm tác động vào quy mô hoạt động kinh tế thông qua biện pháp thay đổi chi tiêu, thay đổi các chính sách thuế của Nhà nước, của chính phủ. CSTK do Quốc hội quyết định, luôn luôn được đổi mới và hoàn thiện để phù hợp với đặc điểm, tính chất, cũng như trình độ phát triển của nền kinh tế - xã hội. Kiểm toán Nhà nước (KTNN), công cụ kiểm tra tài chính công có chức năng kiểm tra, đánh giá và xác nhận, phát hiện những khiếm khuyết của cơ chế quản lý của CSTK. KTNN có quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ và có đủ năng lực tư vấn, kiến nghị để đổi mới CSTK. Cần có những giải pháp thật hữu hiệu nâng cao vai trò của KTNN trong việc đổi mới CSTK, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành ngân sách Nhà nước. Đây là yêu cầu và cũng là việc làm cần thiết, cả về lý luận và thực tiễn, để khẳng định vị thế của KTNN, đồng thời gia tăng giá trị của KTNN.

**Từ khóa:** chính sách tài khóa, tài chính công, Kiểm toán Nhà nước.

## Abstracts

Fiscal policy is a component of the financial policy system, that is an important of macroeconomic policy and aims to impact the scale of economic activities through measures to change spending, change tax policies of the State and the government. Fiscal policy is decided by the National Assembly, always innovated and perfected to suit the characteristics, nature, as well as the development level of the socio-economy. The State Audit is public financial inspection, has the function of inspecting, evaluating, confirming, and detecting shortcomings in the management mechanism of the Fiscal policy. The State Audit has the rights, responsibilities, obligations, and sufficient capacity to advise and make recommendations to reform the Fiscal policy. There needs to be effective solutions to enhance the role of the State Audit in reforming the State Budget and in reforming and improving the efficiency of State budget management and operation. This is a requirement and also a necessary task, both in theory and practice, to affirm the position of the State Audit and at the same time increase the value of the State Audit.

**Keywords:** Fiscal policy, Public Finance, State Audit

**JEL Classifications:** H60, H61, H69

**DOI:** <https://doi.org/10.59006/vnfa-jaa.11202417>

**T**rong cơ chế quản lý nền kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, tài chính luôn là tổng hòa các quan hệ kinh tế, là tổng thể các nội dung và giải pháp tài chính - tiền tệ. Tài chính không chỉ có nhiệm vụ tạo lập, nuôi dưỡng, phát triển và khai thác, huy động nguồn lực của đất nước, thúc đẩy và duy trì tăng trưởng kinh tế, tăng thu nhập cho nhân dân - đất nước, mà còn phải phân bổ, quản lý và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả mọi nguồn lực,

mọi tiềm năng của đất nước. Tài khóa là nội dung cốt lõi, quan trọng của tài chính Nhà nước. CSTK có vai trò quan trọng trong điều hành vĩ mô nền kinh tế, với chức năng tập trung, phân phối, kiểm tra và kiểm soát bằng đồng tiền mọi hoạt động kinh tế - xã hội, tài chính thực hiện việc tổ chức lưu chuyển vốn và nguồn vốn, dòng tiền của nền kinh tế. Vì vậy, có thể nói, tài chính là tổng hòa các mối quan hệ kinh tế gắn với quá trình tập trung, phân phối

tổng sản phẩm quốc dân và các nguồn tiền tệ trong quá trình hình thành, sử dụng quỹ tiền tệ để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ chính trị, kinh tế và xã hội.

CSTK là một công cụ cấu thành của hệ chính sách tài chính và là công cụ quan trọng của chính sách kinh tế vĩ mô, nhằm tác động vào quy mô hoạt động kinh tế thông qua biện pháp thay đổi chi tiêu, thay đổi các chính sách thuế của Nhà nước và của chính phủ. CSTK do Quốc hội

quyết định, Nhà nước sử dụng các phương thức điều hành CSTK với mục đích tăng cường tiềm lực tài chính, tăng cường kiểm soát, kiểm kê và nâng cao hiệu quả hiệu lực của CSTK, góp phần phát triển kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô. CSTK luôn luôn được đổi mới và hoàn thiện phù hợp với đặc điểm, tính chất, cũng như trình độ phát triển của nền kinh tế - xã hội.

KTNN - công cụ kiểm tra tài chính công, có chức năng kiểm tra, đánh giá và xác nhận độ tin cậy của các thông tin về tài chính công, phát hiện những khiếm khuyết của cơ chế quản lý, những thiếu vắng và bất cập của CSTK. Đây là những vấn đề xảy ra thường xuyên, đặc biệt là trong nền kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập của Việt Nam. Với tư cách là cơ quan kiểm tra tài chính độc lập, KTNN không chỉ phát hiện những khiếm khuyết bất cập mà quan trọng hơn là hoàn toàn có quyền, có trách nhiệm, nghĩa vụ và có đủ năng lực tư vấn, kiến nghị để đổi mới CSTK. KTNN đã xác định trách nhiệm và quyền trong hoạch định và điều hành CSTK. Chiến lược phát triển KTNN Việt Nam đến năm 2030, đã đặt ra mục tiêu phát triển KTNN là công cụ kiểm tra tài chính trọng yếu hữu hiệu của Nhà nước. Do đó, đòi hỏi KTNN xác định đúng trách nhiệm vai trò, đồng thời có những giải pháp thật hữu hiệu nâng cao vai trò của KTNN trong việc đổi mới CSTK, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành ngân sách nhà

nước (NSNN). Đây là yêu cầu và cũng là việc làm cần thiết cả về lý luận và thực tiễn để khẳng định vị thế của KTNN, đồng thời gia tăng giá trị của KTNN. Vì vậy, rất cần các giải pháp có giá trị khoa học về lý luận và thực tiễn, góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận về CSTK, về vai trò của KTNN với tư cách là công cụ kiểm tra tài chính cao cấp trong hệ thống thể chế của nhà nước Việt Nam.

#### *Trước hết, cần thống nhất nhận thức về vai trò KTNN trong đổi mới CSTK ở Việt Nam*

Nhận thức có ý nghĩa quan trọng khởi đầu trong việc đề cao vai trò của KTNN đối với CSTK. Cần thống nhất nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và vai trò, vị thế của KTNN trong kiểm tra, đánh giá tài chính công trong hoạch định và điều hành CSTK. Quốc hội Việt Nam là cơ quan dân cử và là cơ quan quyền lực đại diện cho cử tri, có chức năng và thực hiện quyền quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, trong đó có quyết định chính sách tài chính (CSTC), CSTK và NSNN. Đây cũng là thẩm quyền của Quốc hội được nhân dân, được cử tri ủy quyền và giao phó. Rất cần thiết, đảm bảo cho Quốc hội hoạt động thực quyền có hiệu quả. KTNN một định chế do Quốc hội thành lập và hoạt động độc lập, có chức năng kiểm toán, kiểm tra đánh giá tình hình quản lý, sử dụng tài sản công và tài chính công, trong đó đặc biệt quan trọng là đánh giá tài khóa và

CSTK. Hoạt động kiểm toán của KTNN cần đánh giá và cung cấp thông tin, ý kiến để Quốc hội, hội đồng nhân dân có căn cứ thực hiện chức năng thuộc thẩm quyền. KTNN cần đưa ra ý kiến tư vấn, kiến nghị để hoàn thiện chính sách, pháp luật và hoàn thiện CSTK. Hoạt động kiểm toán của KTNN cần dựa trên tinh thần sẵn sàng hợp tác, sẵn sàng phục vụ và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa KTNN với các cơ quan của Quốc hội, HĐND, các cơ quan thuộc bộ máy Nhà nước hành pháp và tư pháp, trực tiếp là các Bộ, ngành kinh tế và tài chính là thành viên của Chính phủ.

#### *Thứ hai, hoàn thiện các quy định pháp lý về CSTK, về KTNN và vai trò KTNN trong đổi mới CSTK*

Cần hoàn thiện các quy định pháp lý về tài khóa, CSTK về quản lý, sử dụng NSNN, ngân quỹ Nhà nước, trọng tâm là các quy định mang tính pháp lý về trách nhiệm của các chủ thể hoạch định CSTK và các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm quyết định tài khóa, quyết định CSTK, quản lý và sử dụng NSNN. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật NSNN, Luật KTNN, đảm bảo vai trò và vị thế của KTNN trong quy trình NSNN, trước hết là tư vấn hoạch định và điều hành CSTK. Hoàn thiện các quy định pháp lý về hoạt động kiểm toán của KTNN trong hoạch định và điều hành CSTK. KTNN cần quan tâm và mở rộng hơn phạm vi các cuộc kiểm toán hoạt động, kiểm toán chuyên đề,

cung cấp thông tin và đáp ứng kỳ vọng của nhân dân, của cử tri và của Quốc hội, hội đồng nhân dân và đại biểu dân cử về hiệu quả, hiệu lực của CSTK và hiệu quả sử dụng NSNN. Cần chế tài về hậu quả pháp lý của hoạt động kiểm toán, về thực hiện các ý kiến và kiến nghị của KTNN. Đây cũng là định hướng để nâng cao trách nhiệm giải trình của các tổ chức, cá nhân có chức năng quản lý, sử dụng NSNN và thực hiện CSTK. Chất lượng các kiến nghị, kết luận, các ý kiến kiểm toán của KTNN về CSTK, về quản lý và sử dụng NSNN phải đảm bảo hơn, phải được các đối tượng được kiểm toán hiểu, chấp nhận và thực hiện.

***Thứ ba, KTNN cần tăng cường phân tích và đánh giá các công cụ của CSTK***

Có rất nhiều công cụ của CSTK. CSTK sẽ phát huy tác dụng trong mọi hoàn cảnh, kể cả trong trường hợp áp dụng CSTK “nói lỏng” hay CSTK “thắt chặt”, chính là nhờ sử dụng có hiệu quả, thích hợp và linh hoạt các công cụ của CSTK.

KTNN cần đánh giá CSTK và đánh giá các công cụ của CSTK, trong đó cần đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của công cụ thuế. KTNN cần đánh giá bản thân từng sắc thuế, chỉ rõ vai trò và hiệu quả của các sắc thuế trong điều tiết nền kinh tế, điều chỉnh hành vi người sản xuất và người tiêu dùng. Quan trọng hơn, phải đánh giá tình hình chấp hành và thực thi các chính sách, pháp luật về thuế, không chỉ đối với người

nộp thuế mà cả người quản lý thuế và người ban hành chính sách thuế. KTNN cần đánh giá tác động xuôi chiều, ngược chiều của từng chính sách thuế, trong từng giai đoạn đến phát triển kinh tế, ổn định và an ninh về tài chính. Với công cụ chi tiêu của Chính phủ, KTNN cần đánh giá chi tiêu hoạt động mua sắm hàng hóa, dịch vụ, chi đầu tư công. KTNN cần chỉ ra kết quả chi tiêu đối với cải thiện năng lực, tiềm năng sản xuất của một nền kinh tế, nâng cao điều kiện và chất lượng sống của nhân dân. Nhưng quan trọng hơn là phương thức chi tiêu và hiệu quả chi tiêu. Về công cụ tài trợ thâm hụt trong trường hợp các khoản chi của NSNN vượt quá các nguồn thu NSNN cần được kiểm toán và đánh giá, nhất là các khoản vay nợ để tài trợ thâm hụt ngân sách. Nhưng quan trọng là đánh giá việc sử dụng các nguồn tài trợ, các biện pháp tài trợ thâm hụt ngân sách, trong đó có vay nợ trong nước, vay nợ nước ngoài và sử dụng dự trữ ngoại tệ: KTNN cần đánh giá và chỉ ra kết quả, cũng như tính hữu hiệu của từng nguồn tài trợ và từng biện pháp bù đắp.

***Thứ tư, tăng cường vai trò KTNN trong việc đổi mới phương thức hoạch định CSTK***

Hoạch định CSTK là trách nhiệm của Chính phủ. Thẩm định, thảo luận và quyết định CSTK là trách nhiệm và thẩm quyền của Quốc hội, hội đồng nhân dân. CSTK được hoạch định theo một quy trình với những công việc, thủ tục và phương

thức rất chặt chẽ được luật hóa. Để hoạch định CSTK, Quốc hội và hội đồng nhân dân cần rất nhiều thông tin và nhiều ý kiến đa chiều. Quốc hội có nhiều nguồn thông tin, nhưng thông tin và ý kiến từ KTNN là cực kỳ quan trọng, có giá trị, vì đó là ý kiến độc lập, khách quan, có bằng chứng pháp lý và được cung cấp bởi các chuyên gia, bởi cơ quan kiểm tra tài chính cao nhất được hiến định. KTNN cần tham gia ngay từ khi chuẩn bị, cũng như trong quá trình hoạch định CSTK. Hơn ai hết, KTNN và các kiểm toán viên cần thấy hết độ trễ của CSTK, kể cả độ trễ trong và độ trễ ngoài, để có sự chuẩn bị thông tin và bằng chứng kiểm toán cho việc nêu ý kiến trong đề xuất CSTK và hoạch định CSTK. KTNN cần tham gia ngay từ khâu chuẩn bị dữ liệu cho lập dự toán NSNN. Đồng thời, cần chuẩn bị dữ liệu, chuẩn bị và sử dụng các phương pháp phân tích đánh giá mức độ nhạy cảm, mức độ rủi ro của tài khóa, của CSTK, những rủi ro trong ngắn hạn và rủi ro trong dài hạn, để CSTK được hoạch định phù hợp với tình hình thực tế hiện tại và những dự báo trong tương lai rất cần những phân tích về tính bền vững của tài khóa, bền vững của NSNN. KTNN nên phối hợp sớm với cơ quan hoạch định CSTK trong việc đánh giá tác động của CSTK đến môi trường kinh tế - xã hội, đến nền kinh tế - xã hội, đến người dân, kể cả tác động trước mắt và tác động lâu dài. Trong đánh giá CSTK cần tính đến độ trễ của CSTK, đặc biệt là độ trễ ngoài.

### *Thứ năm, tăng cường và đề cao vai trò KTNN trong việc đổi mới phương thức vận hành CSTK*

Chất lượng thực hiện CSTK chịu ảnh hưởng và tác động của rất nhiều nhân tố, trong đó có nhân tố về tổ chức, về năng lực, về kỹ năng, về nguồn lực và kỷ cương kỷ luật. Chính phủ chịu trách nhiệm điều hành CSTK theo quyết định của Quốc hội và hội đồng nhân dân. Trong quá trình điều hành CSTK rất cần những đánh giá và điều chỉnh linh hoạt. Trong điều hành CSTK luôn luôn cần rà soát, cần những đột phá về thể chế, đây được coi là con đường phát triển nhanh và bền vững, tạo nguồn thu vững chắc và lâu dài cho NSNN. Cần thực hiện nguyên tắc điều chỉnh CSTK chủ động, linh hoạt trong ứng biến về ngắn hạn, nhưng tuân thủ các nguyên tắc cân đối ngân sách và kỷ luật tài chính về dài hạn. KTNN cần tham gia tích cực và có hiệu quả vào quá trình điều hành CSTK và đổi mới phương thức điều hành CSTK.

Để có thể đóng góp tích cực trong quá trình điều hành CSTK, KTNN cần duy trì và sử dụng có hiệu quả hệ thống dữ liệu về hoạt động kinh tế, tài chính và NSNN; cần sử dụng tối đa và có hiệu quả kiến thức và ý kiến tham vấn của các chuyên gia kinh tế - tài chính trong hoạt động KTNN; cần hướng dẫn và tạo điều kiện sử dụng các kiến nghị, kết luận của KTNN trong các báo cáo kiểm toán quyết toán NSNN và báo cáo kiểm toán chuyên đề một cách thường xuyên, liên tục và thực chất.

KTNN cần đổi mới cách thức làm và cung cấp báo cáo kết quả kiểm toán của KTNN về CSTK về NSNN, trước hết là các báo cáo KTNN gửi cho Quốc hội, HĐND theo hướng lựa chọn tập trung vào những vấn đề tồn tại và kiến nghị những vấn đề cấp bách, quan trọng và liên quan trực tiếp tới quá trình điều hành CSTK.

### *Thứ sáu, nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng của KTNN, kiểm toán viên về kinh tế vĩ mô, về tài chính quốc gia, tài chính công và CSTK quốc gia*

KTNN cần những thông tin dữ liệu rất đa dạng, rất toàn diện và cụ thể, mang tính hệ thống, đòi hỏi phải có kỹ năng thu thập, kỹ năng phân loại và đánh giá thông tin. Đồng thời, rất cần kỹ năng sử dụng các phương pháp tổng hợp và phương pháp phân tích so sánh, phân tích xu hướng để đưa ra những kết luận và ý kiến phù hợp với thực tế điều hành CSTK. Vì vậy, năng lực của KTNN, của các kiểm toán viên cần được tăng cường. Bên cạnh đó, cần có biện pháp chăm lo bồi dưỡng và yêu cầu các kiểm toán viên tự rèn luyện kỹ năng kiểm toán, đặc biệt là năng lực và kỹ năng kiểm toán hoạt động.

### *Thứ bảy, đổi mới phương thức lập báo cáo kiểm toán và phương thức cung cấp thông tin đã được kiểm toán cho các nhà hoạch định CSTK*

Hoạt động kiểm toán của KTNN về CSTK ở tầm chính sách đã khó, đòi hỏi phải có nhiều thời gian và kinh nghiệm, nhưng việc gia tăng giá trị các ý kiến của hoạt

động KTNN, việc theo đuổi đến cùng các ý kiến và kiến nghị của KTNN có ý nghĩa quyết định đối với việc bảo đảm quyền và vị thế của KTNN. Cần đổi mới phương thức lập báo cáo kiểm toán, hình thức báo cáo kiểm toán để đại biểu dân cử có thể tiếp cận, có thể tìm kiếm thông tin và sử dụng thông tin trên báo cáo kiểm toán cho hoạt động thực hiện chức năng thẩm quyền của Quốc hội, hội đồng nhân dân.

Để đổi mới phương thức lập và nâng cao chất lượng báo cáo kiểm toán của KTNN, tăng cường hiệu quả và tính hữu ích của báo cáo kiểm toán cần triển khai các biện pháp:

- Nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện các kiến nghị của KTNN.

- Cần tạo lập cơ chế phù hợp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả KTNN việc hoạch định và điều hành CSTK.

- Tại các cơ quan dân cử cần có bộ phận (có thể là ủy ban hoặc ban) chịu trách nhiệm nghiên cứu các báo cáo kiểm toán, thảo luận sâu với KTNN và chọn lọc những vấn đề liên quan trực tiếp đến nội dung các kỳ họp để cung cấp cho đại biểu dân cử có căn cứ để thảo luận và chất vấn.

Có thể kết luận, CSTK là công cụ quan trọng trong điều tiết vĩ mô nền kinh tế, CSTK chịu tác động rất nhiều từ các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội không chỉ trong nước mà cả ở khu vực và thế giới. CSTK là chính sách nhạy cảm, có độ trễ trong và trễ ngoài, có tác động tới toàn bộ nền kinh

tế - xã hội và đến mọi người dân. Việc hoạch định và điều hành CSTK phải rất chủ động, linh hoạt trong từng bối cảnh, từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. CSTK có thể là chính sách thắt chặt, có thể là chính sách nới lỏng. Chính vì vậy, rất cần đổi mới CSTK cả trên phương diện nội dung và phương thức. Để CSTK được hoạch định có chất lượng, việc điều hành CSTK được suôn sẻ, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật rất cần các thông tin và ý kiến từ nhiều phía, trong đó có ý kiến của KTNN. KTNN

là một định chế do Quốc hội thành lập hoạt động độc lập, coi chức năng kiểm tra, đánh giá và tư vấn về tài khóa, về CSTK sẽ đảm bảo CSTK được hoạch định có căn cứ, có tính khả thi và nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong thực hiện CSTK. ■

### Tài liệu tham khảo

- Quốc hội. (2015). Luật số 83/2015/QH13, Luật NSNN  
 Quốc hội. (2015). Luật số 81/2015/QH13 và số 55/2019/QH 14, Luật KTNN;  
 Chính phủ. (2023). Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 22/CT TTg ngày 23/6/2023

về tăng cường kỷ cương kỷ luật trong chấp hành pháp luật tài chính, NSNN;

Chính phủ. (2024). Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 3/10/2024 về việc thực hiện dự toán và quyết toán NSNN;

Kiểm toán nhà nước. (2023). Đề tài NCKH CB 10/ 2023/KTNN

TS. Nguyễn Đức Minh.(2023). đổi mới chính sách tài khóa góp phần tạo động lực cho phát triển kinh tế, Tạp chí khoa học kiểm toán

PGS.TS. Đặng Văn Thanh. (2024). Chính sách tài khóa Việt Nam -Thực trạng và giải pháp, Tạp chí kế toán và kiểm toán, số 244+245 tháng 1+2/2024, Tr. 15-21;

TS. Nguyễn Minh Tân, PGS.TS. Đặng Văn Thanh. (2024). Giải pháp nâng cao hiệu quả và chất lượng Chính sách tài khóa, Tạp chí Kế toán và kiểm toán số 247

## CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KẾ TOÁN... (Tiếp theo trang 117)

nghệ trong quá trình cung cấp DVKT cho khách hàng; trao đổi và chia sẻ thông tin với khách hàng, bằng các phương tiện kỹ thuật số, nhằm đảm bảo sự kịp thời và thuận tiện cho khách hàng.

### Kiến thức kế toán

Nhân viên cung cấp dịch vụ cần có kiến thức và kỹ năng chuyên môn vững vàng và kiến thức về lĩnh vực hoạt động của khách hàng, nhằm sẵn sàng giải thích và cung cấp thông tin kế toán phù hợp của khách hàng. Mặt khác, các DN cần chủ động đề xuất các phương pháp tạo ra lợi ích cho khách hàng và tìm kiếm các cơ hội cho việc cải tiến của khách hàng.

### Sự cạnh tranh

Các DN cung cấp DVKT cần nhận thức rõ về sự cạnh

tranh càng cao để có chiến lược giữ chân khách hàng, đặc biệt cần nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường ở giá phí dịch vụ, chất lượng dịch vụ và chính sách hậu mãi cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ của đơn vị. ■

### Tài liệu tham khảo

- Alzoubi, H. A. (2021). Quality of Accounting Services in Small and Medium-sized Accounting Firms in Jordan: An Empirical Study. *Journal of Accounting and Finance*, 8(2), 30-45.  
 Azzari V, Mainardes EW, Beiruth AX, da Costa FM. (2021). The dimensions of accounting service quality. *SN Bus Econ*. 2021;1(8):105. Doi: 10.1007/s43546-021-00107-z. Epub 2021 Jul 21. PMID: 34778837; PMCID: PMC8294265.  
 Bollen, K.A. (1989). *Structural Equations with Latent Variables*. John

Wiley and Sons, Inc., New York. <https://doi.org/10.1002/9781118619179>. Cronin Jr, J.J., & Taylor, S.A.(1992). *Measuring service quality: a reexamination and extension*. *Journal of marketing*, 56(3), 55-68.

Farouk, H., & Hassan, N. (2022). *Impact of Digital Technology on the Quality of Accounting Services in Nigeria*.

Setyorini, M., Suharnomo, S., & Wahyudi, S.(2021). *Factors Affecting the Quality of Accounting Services in Indonesian Accounting Firms*. *Journal of Accounting and Finance Research*, 13(2), 45-60.

Mazurina, Mohd, Ali., Erlane, K, Ghani., Kamaruzzaman, Muhammad., Rindang, Widuri.(2023). *Accounting service quality by small medium practices: A review*. *Corporate and business strategy review*, 4(2, special issue):270-279. doi: 10.22495/cbsrv4i2siart6.

Parasuraman, A., Zeithaml, V.A., & Berry. L.L. (1988). *Servoqual: A multiple-item scale for measuring consumer perceptions of service quality*. *Journal of retailing*, 64(1), 12-40.